

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy “Về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”

Phần thứ nhất**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT****I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI****1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết**

Sau khi Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (*viết tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TW*) và Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy được ban hành, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành văn bản hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 07-NQ/TU; thường xuyên đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghị quyết. Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền nội dung nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức,... ở các cấp, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch và các đối tượng có liên quan. UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động về du lịch. Các sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh căn cứ nội dung nghị quyết và kế hoạch của UBND tỉnh kịp thời xây dựng và ban hành nghị quyết hoặc kế hoạch để triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 07-NQ/TU được triển khai thực hiện nghiêm túc, từng bước đi vào cuộc sống, đã góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Xác định du lịch là ngành kinh tế động lực của tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh bám sát các nghị quyết, chỉ thị, quy hoạch, chiến lược, đề án của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 để ban hành một số nghị quyết, kết luận, kế hoạch triển khai nhằm cụ thể hóa các chính sách phát triển lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Quyết định số 610/QĐ-UBND, ngày 11/3/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-CP, ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số biện pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Quyết định số 2644/QĐ-UBND, ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy du lịch phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1130/QĐ-UBND, ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục, quản lý dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1804/QĐ-UBND, ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định tạm thời về quản lý hoạt động tổ chức và khai thác kinh doanh du lịch mạo hiểm trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1968/QĐ-UBND, ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch chung khu du lịch hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1499/QĐ-UBND, ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy.

- Kế hoạch số 5453/KH-UBND, ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh về triển khai Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2264/QĐ-UBND, ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

- Quyết định số 2649/QĐ-UBND, ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Khu du lịch hồ Tuyền Lâm thành phố Đà Lạt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 450/QĐ-UBND, ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 933/QĐ-UBND, ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tạm thời về đầu tư và quản lý hoạt động kinh doanh du lịch canh nông trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 603/QĐ-UBND, ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy định tạm thời cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên địa bàn tỉnh.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết

- Tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP toàn tỉnh đến cuối năm 2020 đạt 40,5%, đến cuối năm 2021 đạt 38,8%.

- Giai đoạn 2016 - 2019 (chưa bị ảnh hưởng của dịch Covid-19), lượt khách du lịch đến Đà Lạt - Lâm Đồng tăng đều mỗi năm với mức tăng trưởng bình quân là 8,9%; lượt khách qua lưu trú tăng trưởng bình quân là 11,9%; khách quốc tế chiếm 10,1% trong tổng số khách qua lưu trú. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên trong giai đoạn 2020 - 2021, khách du lịch đến Lâm Đồng giảm mạnh, đặc biệt

là khách quốc tế ^[1].

- Đến cuối năm 2020: Số phòng lưu trú đạt chuẩn cao cấp (từ 3 - 5 sao) là 3.975 phòng, chiếm 13,4% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú (29.475 phòng) và chiếm 31,1% tổng số phòng đạt chuẩn từ 1 - 5 sao (12.763 phòng). Thời gian lưu trú bình quân 2,1 ngày.

- Đến cuối năm 2021: Số phòng lưu trú đạt chuẩn cao cấp (từ 3 - 5 sao) là 4.040 phòng, chiếm 11,5% tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú (35.133 phòng) và chiếm 31,4% tổng số phòng đạt chuẩn từ 1 - 5 sao (12.884 phòng). Thời gian lưu trú bình quân là 2 ngày.

- Đến cuối năm 2020: Số lượng lao động trực tiếp phục vụ ngành du lịch khoảng 13.000 lao động (*lĩnh vực lưu trú 9.000 người; lữ hành, hướng dẫn và vận chuyển khách 1.550 người; khu, điểm du lịch 2.420 người; cơ quan quản lý về du lịch là 30 người*); trong đó, có 80% số lao động trực tiếp được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn và ngoại ngữ.

Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên số lượng lao động trực tiếp phục vụ ngành du lịch có nhiều biến động.

(Đính kèm Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết số 07-NQ/TU).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết

a) Về đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ du lịch

- Bên cạnh việc khai thác các sản phẩm du lịch truyền thống của tỉnh là du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch; tỉnh Lâm Đồng đã tập trung phát triển các sản phẩm du lịch mới, như: Du lịch canh nông, du lịch thể thao mạo hiểm để phục vụ du khách. Ngoài ra, thông qua các đường bay quốc tế mới mở, các doanh nghiệp lữ hành quốc tế đã xây dựng những chương trình tour - tuyến mới từ thành phố Đà Lạt đi: Bangkok (Thái Lan), Jeju (Hàn Quốc), Kuala Lumpur (Malaysia)... để phục vụ nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng của người dân địa phương, các tỉnh lân cận và thu hút khách quốc tế. Giai đoạn 2016 - 2020, các đơn vị kinh doanh lữ hành đã khảo sát và xây dựng hơn 200 chương trình du lịch nội tỉnh, nội địa và quốc tế để đưa vào khai thác kinh doanh.

- Việc đầu tư, phát triển các sản phẩm du lịch mới luôn được quan tâm. Vai trò của doanh nghiệp du lịch và người dân trong phát triển du lịch ngày càng được nâng cao; đặc biệt là sự chủ động, tích cực của người dân trong việc xây dựng và hình thành các sản phẩm du lịch mới, độc đáo (*các điểm dừng chân, tham quan, chụp ảnh; quán cà phê, giải khát; nhà hàng; khách sạn; cơ sở lưu trú “home-stay”; điểm du lịch canh nông...*) phục vụ nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách. Các đơn vị kinh doanh khu, điểm du lịch đã đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, sản phẩm mới với tổng số vốn đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng để thu hút khách (*khu du lịch Thung lũng Tình yêu, Thác Đatanla, Thác Dambri, Rừng Madagui, Vườn hoa thành phố Đà Lạt...*). Nhiều di tích, địa chỉ lịch sử, văn hóa được quan tâm

¹Năm 2020, khách du lịch đạt 4.000.000 lượt khách (giảm 44,1% so với năm 2019); trong đó, khách quốc tế đạt 120.000 lượt khách (giảm 77,5% so với năm 2019); khách nội địa đạt 3.880.000 lượt khách (giảm 41,5% so với năm 2019); khách qua lưu trú đạt 3.650.000 lượt khách (giảm 24,9% so với năm 2019). Năm 2021, khách du lịch đạt 2.191.000 lượt khách (giảm 45,2% so với năm 2020); trong đó: khách quốc tế đạt 18.631 lượt (giảm 48,3% so với năm 2020); khách nội địa đạt 2.172.369 lượt (giảm 44% so với năm 2020); khách qua lưu trú đạt 1.880.000 lượt (giảm 48,3% so với năm 2021).

trùng tu, nâng cấp và đưa vào khai thác hiệu quả, hấp dẫn của du khách (*Khu khảo cổ Cát Tiên, Căn cứ kháng chiến Khu VI - Cát Tiên, Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt, Trung tâm lưu trữ quốc gia IV, Dinh I...*). Nhiều mô hình du lịch, điểm du lịch mới đưa vào hoạt động có hiệu quả, góp phần thu hút khách đến Đà Lạt - Lâm Đồng (*Lá Phong, Fresh Garden, Quê Garden, Đà Lạt Rau và Hoa, Vĩnh Tiến, Cầu Đất Farm, Rừng Hoa Đà Lạt - thành phố Đà Lạt; Trà Long Đình - huyện Lâm Hà; sở thú Zoodoo, Làng Cù lần - huyện Lạc Dương, Đồi dếp - thành phố Bảo Lộc...*).

- Các chủ trương, chính sách thu hút đầu tư được cải thiện, công tác cải cách hành chính được quan tâm đã tạo nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án, nhiều dự án du lịch được đầu tư hoàn thành và đưa vào khai thác kinh doanh, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; chất lượng dịch vụ được nâng lên, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cơ bản đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng của du khách. Toàn tỉnh, có 142 dự án du lịch, dịch vụ với tổng vốn đăng ký khoảng 52.060 tỷ đồng, quy mô diện tích 12.463 ha; trong đó: Có 134 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký khoảng 49.613 tỷ đồng, quy mô diện tích 11.449 ha; 08 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư là 2.446 tỷ đồng, quy mô diện tích 1.013 ha. Có 42 dự án đã hoàn thành toàn bộ và đưa vào hoạt động kinh doanh (chiếm 29,6%), 65 dự án đang triển khai và hoạt động một phần (chiếm 45,8%) và 35 dự án đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (chiếm 24,6%); tổng vốn đầu tư đã thực hiện khoảng 6.945,8 tỷ đồng.

b) Về phát triển thị trường khách du lịch

- Tổ chức các chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Lâm Đồng với một số địa phương du lịch trọng điểm trong nước (*Lâm Đồng - Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020; Hà Nội - Lâm Đồng - Đắk Lắk - Gia Lai giai đoạn 2017 - 2020; Lâm Đồng - Khánh Hòa; Lâm Đồng - Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Thuận; Lâm Đồng - Kiên Giang; Lâm Đồng - Đồng Nai; Lâm Đồng - Quảng Bình, Lâm Đồng - Nghệ An, Lâm Đồng - Ninh Thuận...*) nhằm thúc đẩy hợp tác kinh doanh, đầu tư phát triển du lịch, tạo điều kiện để đẩy mạnh việc trao đổi khách, kết nối tour-tuyến, xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, trao đổi kinh nghiệm quản lý du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch và phối hợp quảng bá du lịch trong các chương trình xúc tiến điểm đến.

- Thúc đẩy phát triển các đường bay quốc tế và nội địa đến sân bay Liên Khương để mở rộng khai thác khách từ một số thị trường tiềm năng (*giai đoạn này đã mở mới các đường bay quốc tế đến Lâm Đồng từ: Thái Lan, Malaysia, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore... và các đường bay nội địa từ: Hải Phòng, Nghệ An, Cần Thơ, Thanh Hóa, Phú Quốc...*). Nhằm phát triển thị trường và thu hút khách quốc tế đến địa phương, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký kết Bản ghi nhớ hợp tác phát triển du lịch với Hiệp hội Doanh nghiệp Thái - Việt Nam, Quỹ JeJu Olle và Quỹ Đầu tư Xã hội (Hàn Quốc).

c) Về xây dựng môi trường du lịch bền vững

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5453/KH-UBND, ngày 21/8/2017 triển khai Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tích cực tuyên truyền và đôn đốc thực hiện hiệu quả bằng nhiều hình thức, như: Tổ chức lễ phát động, tuyên truyền thông qua các báo đài, các hội nghị - hội thảo, in tập gấp, tờ rơi, hệ thống tuyên truyền trực quan,...

- Nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư về vai trò, vị trí của ngành du lịch được nâng lên; ý thức chấp hành pháp luật và tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động du lịch ngày càng tốt hơn.

- Sự phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (trong đó có lĩnh vực du lịch) được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, vị trí của du lịch và nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh; công tác quản lý, bảo đảm môi trường tự nhiên - xã hội trong hoạt động du lịch được thực hiện hiệu quả. Các doanh nghiệp du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch phục vụ du khách đã có ý thức hơn về đạo đức kinh doanh, văn minh thương mại; bảo vệ môi trường tự nhiên - xã hội góp phần phát triển du lịch của tỉnh theo hướng bền vững. Qua quá trình thực hiện, đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển du lịch của địa phương.

- Vào các dịp lễ, Tết hay các sự kiện văn hóa, du lịch lớn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm, kiểm soát giá cả hàng hoá, dịch vụ phục vụ khách du lịch; chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ phục vụ khách du lịch trong những dịp cao điểm và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các trường hợp vi phạm.

- Nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển kinh tế du lịch địa phương, lực lượng Công an các cấp đã phát huy tốt vai trò tham mưu, chủ động xây dựng phương án và triển khai lực lượng nhằm đảm bảo an ninh du lịch trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khu vực thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận.

- Định kỳ hàng năm, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về du lịch, các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về phát triển du lịch của Trung ương và địa phương; trên cơ sở đó kịp thời chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách, hỗ trợ cho các đơn vị kinh doanh du lịch phát triển đúng định hướng, đưa du lịch Lâm Đồng trở thành điểm đến “*An toàn - Thân thiện - Chất lượng*”.

d) Về phát triển đồng bộ hạ tầng phục vụ du lịch

- Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch ngày càng nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 2.762 cơ sở lưu trú du lịch; trong đó, có 455 khách sạn từ 1 - 5 sao với 12.884 phòng (41 khách sạn cao cấp từ 3 - 5 sao với 4.040 phòng); 49 đơn vị kinh doanh lữ hành - vận chuyển du lịch (34 doanh nghiệp lữ hành quốc tế); 36 khu, điểm tham quan du lịch, 33 điểm du lịch canh nông và 03 sân golf 18 lỗ được đầu tư, khai thác kinh doanh cùng với hơn 60 điểm tham quan khác.

- Hạ tầng giao thông tiếp tục phát triển, tăng cường tính kết nối với mạng lưới giao thông trong khu vực. Về đường bộ, các tuyến Quốc lộ 20, Quốc lộ 27

(đoạn tránh Liên Khương), đường Tỉnh 721, 724, 725 (đoạn Di Linh - Bảo Lâm), đường vành đai, đường đô thị, huyện, xã và giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư, mở rộng, nâng cấp. UBND tỉnh đã tích cực phối hợp các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh Đồng Nai để thực hiện thủ tục đầu tư đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (*đoạn Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương*). Hệ thống giao thông công cộng tiếp tục phát triển, rút ngắn thời gian lưu thông, tạo thuận lợi cho người dân và du khách khi tham quan, nghỉ dưỡng tại Đà Lạt, Lâm Đồng. Từ năm 2019, Bộ Giao thông Vận tải đã đồng ý cho tổ chức thí điểm hoạt động xe điện phục vụ khách du lịch tại thành phố Đà Lạt, góp phần đa dạng hóa các phương tiện lưu thông phục vụ du lịch tại địa phương.

- Giao thông hàng không phát triển, mở mới các đường bay kết nối các tỉnh trong nước và quốc tế; sân bay Liên Khương là 01 trong 05 Cảng hàng không hoạt động có hiệu quả trong tổng số 22 cảng hàng không trên cả nước, hiện khai thác 09 tuyến bay nội địa (*đi và đến từ: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vinh, Hải Phòng, Huế, Cần Thơ, Thanh Hóa, Phú Quốc*), 02 tuyến bay quốc tế thường lệ (*Bangkok - Thái Lan, Kuala Lumpur - Malaysia*) một số chuyến bay quốc tế phục vụ du lịch (*Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Campuchia...*) với sự tham gia của các hãng hàng không *Vietnam Airlines, Vietjet Air, Pacific Airlines, Bamboo Airways, Thai Vietjet, Korean Air, Qingdao Airlines, Air Asia...*; tần suất khai thác tại sân bay Liên Khương trung bình khoảng 28 - 30 chuyến/ngày, cao điểm vào mùa du lịch có thể tăng lên trên 50 chuyến/ngày; vận tải hành khách tăng bình quân 30%/năm, vận tải hàng hóa tăng 32%/năm. Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có văn bản đề xuất Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương thực hiện thủ tục đầu tư để nâng cấp Cảng hàng không Liên Khương từ cấp 4D lên thành cảng hàng không quốc tế cấp 4E theo hình thức đối tác công tư (PPP).

d) Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Nguồn nhân lực du lịch phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm, các cơ sở đào tạo nghề xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao theo hướng chuẩn hóa và hiện đại; bố trí kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch từ các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề của tỉnh. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch có sự quan tâm trong công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực du lịch phù hợp với mục tiêu phát triển.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo, đào tạo lại, bố trí đúng ngành nghề, lao động có kinh nghiệm, trình độ ngoại ngữ tăng. Nguồn nhân lực du lịch có độ tuổi lao động từ 18 - 35 tuổi chiếm hơn 60% tổng số lao động trực tiếp phục vụ tại các cơ sở kinh doanh du lịch, phù hợp với đặc điểm của ngành. Toàn tỉnh có 02 trường đại học, 04 trường cao đẳng có chuyên ngành đào tạo về du lịch; đã đào tạo, bồi dưỡng cho trên 4.000 sinh viên, học viên về du lịch; đặc biệt Trường Cao đẳng du lịch Đà Lạt (trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã được đầu tư hoàn thiện với cơ sở vật chất hiện đại, đào tạo đầy đủ các chuyên ngành về du lịch. Phần lớn các cơ sở đào tạo du lịch trên địa bàn tỉnh đã xây dựng chương trình giảng dạy đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, một số trường nhận được sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy theo hướng đạt tiêu chuẩn hiện đại.

e) Về nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước

- *Về quy hoạch và quản lý quy hoạch*

+ Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt, hàng năm UBND tỉnh phê duyệt và công bố danh mục các dự án thu hút đầu tư, trong đó có du lịch; đồng thời, tổ chức công bố nội dung quy hoạch, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về quy hoạch đến các tổ chức, cá nhân để đảm bảo việc đầu tư, kinh doanh du lịch phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật. Trong giai đoạn này, đã phê duyệt quy hoạch của 02 khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm và Đankia- Suối Vàng làm cơ sở để quản lý và thu hút đầu tư.

+ Các cấp, các ngành đã chủ động triển khai và hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện đúng các quy hoạch, quy định có liên quan trong quá trình đầu tư, kinh doanh lĩnh vực du lịch. Qua đó, đa số các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã nắm bắt đầy đủ quy trình, thủ tục về đầu tư, kinh doanh để triển khai thực hiện thuận lợi, phù hợp quy định.

+ Nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn, có năng lực và kinh nghiệm đầu tư trên lĩnh vực du lịch (*Novaland, Hưng Thịnh, Phương Trang, Golden Stream, Đại Quang Minh, Sun Group, FLC, Crystal Bay, Sacom Tuyền Lâm, TDH Ecoland, Sovico, Tân Á Đại Thành, Him Lam...*) đã tìm hiểu, nghiên cứu, khảo sát và đăng ký tài trợ kinh phí lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết một số khu vực có tài nguyên du lịch nhằm đảm bảo đủ điều kiện để thu hút đầu tư, phát triển du lịch.

- *Về cơ chế chính sách phát triển du lịch*

+ Đối với việc thực hiện chính sách đầu tư du lịch: Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện khá tốt công tác tham mưu, quản lý tình hình đầu tư, hoạt động của các dự án trên địa bàn; nhà đầu tư đã nghiêm túc nghiên cứu và thực hiện dự án đầu tư đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư, các quy định pháp luật khác có liên quan và các quy định, hướng dẫn của tỉnh. Các cấp, các ngành luôn quan tâm đến công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; thường xuyên tổ chức các buổi làm việc, đối thoại để lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án và hoạt động kinh doanh, góp phần tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển du lịch.

+ UBND tỉnh thường xuyên cập nhật, ban hành danh mục các dự án thu hút đầu tư; tổ chức nhiều hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước; tập trung chỉ đạo đầu tư phát triển hạ tầng (giao thông, điện, cấp thoát nước, viễn thông, xử lý nước thải, rác thải...) đến các khu vực quy hoạch du lịch; đặc biệt là tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, Khu du lịch Đankia - Suối Vàng và các dự án du lịch trọng điểm. Thông qua đó, giới thiệu rộng rãi nhằm thu hút các nhà đầu tư có năng lực. Đến nay, có nhiều tập đoàn, doanh nghiệp có thương hiệu lớn trong lĩnh vực du lịch đến tìm hiểu và đề xuất đầu tư các dự án du lịch có quy mô lớn.

+ Thực hiện cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-TTg, ngày 03/9/2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn triển khai một số chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư về du lịch tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm.

+ Ngày 31/5/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1130/QĐ-UBND hướng dẫn về trình tự, thủ tục, quản lý dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách; theo đó, ngoài các cơ chế ưu đãi chung theo quy định của nhà nước, tỉnh Lâm Đồng có một số hỗ trợ, ưu đãi đối với các dự án đầu tư như: Hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng, xúc tiến đầu tư, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin từ doanh nghiệp, ưu đãi theo chính sách đặc thù của thành phố Đà Lạt...

+ Lâm Đồng là địa phương có tiềm năng khai thác và phát triển loại hình du lịch thể thao mạo hiểm; song, loại hình này chưa được cơ quan Trung ương có văn bản quy định cụ thể. Sau khi được sự thống nhất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND, ngày 15/8/2016 quy định tạm thời về quản lý hoạt động tổ chức và khai thác kinh doanh du lịch mạo hiểm trên địa bàn tỉnh; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai công tác quản lý và tổ chức đầu tư, khai thác dịch vụ du lịch thể thao mạo hiểm phục vụ du khách.

- Về công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch

+ Hàng năm, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh xây dựng và triển khai công tác giới thiệu, thu hút đầu tư, quảng bá xúc tiến du lịch; tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, đăng ký đầu tư, kinh doanh du lịch; thực hiện tốt các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch, kết nối tour tuyến, mở rộng thị trường và cung cấp thông tin cho du khách.

+ Hàng năm, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch và triển khai thực hiện thường xuyên, đặc biệt là công tác quảng bá đến thị trường khách du lịch quốc tế, góp phần nâng cao thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng, được truyền thông quốc tế quan tâm, đánh giá cao.

- Về ứng dụng khoa học, công nghệ

+ Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã triển khai 03 đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển du lịch; triển khai đề án “*Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030*”, nghiên cứu xây dựng đề án “*Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*”.

+ Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển du lịch đã góp phần tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và du khách. Đề án đăng ký khách qua mạng và Quy chế phối hợp quản lý, đăng ký khách du lịch lưu trú qua mạng Internet trên địa bàn tỉnh được các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch triển khai thực hiện hiệu quả; đã thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đăng ký khách qua mạng internet cho trên 2.300 cơ sở lưu trú du lịch. Việc triển khai hiệu quả Đề án đã nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của cơ quan nhà nước; hỗ trợ các đơn vị kinh doanh lưu trú du lịch giảm thiểu các thủ tục hành chính, tiết kiệm được thời gian, chi phí và công sức; tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các hoạt động giao tiếp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở kinh doanh lưu trú qua mạng Internet. Giúp các cơ quan

quản lý nhà nước, đặc biệt là ngành công an có thể quản lý, theo dõi và nhanh chóng phát hiện các đối tượng tội phạm đang lưu trú tại các cơ sở lưu trú.

+ Việc triển khai giải pháp du lịch thông minh (*ứng dụng “Dalat Flower City” trên các thiết bị di động thông minh*) thuộc Đề án “*Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh*” và cung cấp dịch vụ đặt phòng thông qua các trang thương mại điện tử du lịch trực tuyến được đồng đạo du khách lựa chọn, tạo thuận lợi cho du khách và các cơ sở kinh doanh du lịch; góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế bền vững.

- *Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành*

+ UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh lĩnh vực du lịch thực hiện đúng các quy định của pháp luật về du lịch và các quy định khác có liên quan nhằm đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn trong đầu tư, kinh doanh du lịch phù hợp quy định; đồng thời, kịp thời phát hiện, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

+ Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư được các cấp, các ngành quan tâm; kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư; đôn đốc tiến độ thực hiện đối với những dự án chưa đảm bảo tiến độ đầu tư, giải ngân vốn theo đăng ký. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện đúng theo quy định, trên tinh thần hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư.

+ Các thành viên Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công nhằm thúc đẩy phát triển du lịch theo mục tiêu của Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 07-NQ/TU. Định kỳ, Ban chỉ đạo tổ chức đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tiếp theo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, các cấp, các ngành đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết; tập trung công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường công tác quản lý nhà nước nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững.

- Lượng khách du lịch tăng trưởng đều qua các năm khoảng 10% (*ngoại trừ các năm 2020, 2021 lượng khách giảm mạnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19*). Đà Lạt - Lâm Đồng là điểm đến hấp dẫn du khách trong và ngoài nước, được nhiều cơ quan truyền thông và các tổ chức uy tín đánh giá cao.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và người dân về vai trò, vị trí của ngành du lịch được nâng cao, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội trong hoạt động du lịch ngày càng tốt hơn.

- Với chính sách thu hút đầu tư có nhiều thuận lợi đã tạo điều kiện cho nhà đầu tư nghiên cứu, đăng ký tài trợ quy hoạch, đăng ký dự án đầu tư về du lịch; nhiều tổ chức, cá nhân phát huy nguồn lực hiện có để đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở kinh doanh nhằm phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch, dịch vụ

phục vụ khách du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

- Các quy định về kinh doanh du lịch, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch ngày càng được hoàn thiện, cụ thể hóa, tạo thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước về du lịch và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác kinh doanh du lịch nghiên cứu thực hiện. Các thủ tục hành chính, giải quyết kiến nghị, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch được quy định chi tiết, đầy đủ, công bố công khai, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi tìm hiểu thủ tục cũng như cơ quan Nhà nước triển khai thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong môi trường đầu tư, kinh doanh du lịch.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch cơ bản đáp ứng được nhu cầu của du khách. Sản phẩm du lịch ngày càng phong phú, đa dạng; nhiều sản phẩm và loại hình du lịch mới được đưa vào khai thác kinh doanh, thu hút du khách. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch có nhiều sáng tạo và nhạy bén trong nắm bắt thị hiếu khách du lịch để xây dựng các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của du khách.

- Chất lượng nguồn nhân lực du lịch được nâng cao cả về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ; công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch được triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú; hoạt động liên kết hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước bước đầu đã mang lại những hiệu quả thiết thực.

- Hiệp hội Du lịch tỉnh từng bước nâng cao vai trò và vị trí trong ngành du lịch; tích cực trong phối hợp thực hiện các chương trình quảng bá xúc tiến du lịch; tổ chức cho các doanh nghiệp và hội viên tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị - hội thảo và hội thi của ngành du lịch; tuyên truyền vận động các doanh nghiệp và hội viên hưởng ứng, tham gia các chương trình, sự kiện về du lịch, đặc biệt là các chương trình kích cầu du lịch, phục hồi du lịch sau đại dịch Covid-19.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan trong triển khai nghị quyết chưa thực sự chủ động và thường xuyên.

- Một số dự án đầu tư du lịch triển khai không đảm bảo tiến độ theo quy định; một số nhà đầu tư chấp hành chưa nghiêm các quy định của nhà nước về đầu tư, đất đai, xây dựng, quản lý, bảo vệ rừng. Chưa có nhiều nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu đầu tư, phát triển các dự án du lịch có quy mô lớn, loại hình mới lạ, hấp dẫn, cao cấp. Hạ tầng giao thông đường bộ, hàng không chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch của địa phương, chưa phát huy hết tiềm năng liên kết vùng.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đối với thị trường nước ngoài còn hạn chế. Hiệu quả liên kết hợp tác phát triển du lịch (*giữa Lâm Đồng với các tỉnh, thành phố trong cả nước, giữa các địa phương trong tỉnh và giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh*) mang lại hiệu quả còn thấp, chưa có sự liên kết bài bản, chặt chẽ, thường xuyên và bền vững, dẫn đến tình trạng sản phẩm du lịch trùng lặp, tính cạnh tranh chưa cao; nhiều doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch chưa chủ động trong công tác khai thác các thị trường khách du lịch.

- Nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế; nhất

là thiếu đội ngũ lao động có trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp.

- Việc hỗ trợ đầu tư của Trung ương và của ngân sách tỉnh đối với kết cấu hạ tầng du lịch chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân của kết quả đạt được

- *Khách quan:*

+ Đà Lạt - Lâm Đồng có ưu thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, nhân văn và tài nguyên rừng đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển du lịch. Các loại hình du lịch của Lâm Đồng khá phong phú, đa dạng.

+ Du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng có xuất phát điểm sớm, hình thành và phát triển trong một thời gian dài, tạo nên hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật cơ bản đồng bộ, đáp ứng một phần nhu cầu phát triển du lịch của địa phương.

+ Hình ảnh, thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng được hình thành sớm, có uy tín trong ngành du lịch Việt Nam và khu vực; tiếp tục được duy trì hiệu quả đối với các thị trường khách du lịch trọng điểm của tỉnh.

- *Chủ quan:*

+ Tỉnh ủy, UBND tỉnh có những chủ trương đúng đắn, kịp thời về phát triển du lịch, xác định là ngành kinh tế động lực của tỉnh; từ đó tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch, huy động nguồn lực cho phát triển du lịch.

+ Thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” được xây dựng, triển khai có hiệu quả và ngày càng lan tỏa, tạo ấn tượng tốt đối với du khách.

+ Các chính sách về phát triển du lịch được chỉ đạo, ban hành kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho ngành du lịch phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch. Cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch được quan tâm đầu tư, phát triển cơ bản đáp ứng được nhu cầu của du khách.

+ Nhận thức của các cấp, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, dịch vụ và người dân địa phương về vai trò, vị trí của ngành du lịch được nâng cao, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội trong hoạt động du lịch ngày càng tốt hơn.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- *Khách quan:*

+ Dịch Covid-19 diễn biến khó lường và phức tạp đã tác động đến lượng khách du lịch, đặc biệt là thị trường khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch còn khó khăn, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; hệ thống giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch.

+ Các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh chủ yếu liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp (*trong đó đa số là rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ*), do đó gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng, việc hạn chế tác động đến rừng tự nhiên; một số dự án phải thực hiện điều chỉnh các hạng mục công trình nên kéo dài thời gian đầu tư dự án. Nhiều dự án đầu tư còn

wướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng nên ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư.

- *Chủ quan:*

+ Công tác quản lý nhà nước tuy được quan tâm nhưng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành du lịch. Một số cơ quan, ban, ngành và địa phương chưa chủ động, chưa có giải pháp cụ thể trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

+ Tiến độ triển khai dự án đầu tư về du lịch chậm hoặc triển khai dự án nhưng không đảm bảo đầy đủ các thủ tục theo quy định. Ý thức chấp hành pháp luật của các nhà đầu tư chưa cao, nhất là trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo vệ rừng; còn dễ xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất thực hiện dự án hoặc dự án có công trình, hạng mục xây dựng không phép, trái phép,...

+ Việc tổ chức, tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại thị trường quốc tế gặp khó khăn do thiếu kinh phí. Thiếu sự liên kết chặt chẽ trong công tác xúc tiến, quảng bá và tổ chức các sự kiện thu hút khách du lịch.

+ Hiệp hội Du lịch tỉnh chưa phát huy đầy đủ vị trí, vai trò trong vận động, tập hợp, liên kết các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh; thiếu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hội viên.

+ Hoạt động của nhiều cơ sở kinh doanh du lịch còn mang tính nhỏ lẻ, tính chuyên nghiệp chưa cao; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch còn thụ động trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường và chưa có sự đầu tư đúng mức cho phát triển du lịch bền vững.

+ Nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư về việc phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên, xây dựng môi trường du lịch bền vững còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Ngay sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, các sở, ban, ngành liên quan; các thành ủy, huyện ủy đã ban hành kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện và khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

- Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh trong công tác tham mưu, thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển du lịch trên địa bàn, giải quyết những vướng mắc liên quan đến chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Nâng cao vai trò, ý thức của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển du lịch Lâm Đồng theo hướng chất lượng cao; xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành đô thị du lịch. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách về phát triển du lịch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi cho phát triển du lịch.

b) Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ phục vụ phát triển du lịch, nhất là tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, các công trình trọng điểm về du lịch (*Khu du lịch Đankia - Suối vàng, hồ Prenn, núi Sa Pung, hồ Đại Ninh*) và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh.

c) Tiếp tục xây dựng thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, đẩy mạnh kết nối du lịch trong nước và quốc tế. Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa trong những năm đầu của thời kỳ chiến lược 2021 - 2030, đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19. Xây dựng và mở rộng các tour, tuyến du lịch trong quan hệ hợp tác liên tỉnh, liên vùng và quốc tế.

d) Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có giá trị gia tăng cao và tăng trải nghiệm cho du khách dựa trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, khác biệt của địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và giữ gìn cảnh quan bền vững. Khẳng định thương hiệu và nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, khuyến khích xây dựng các khu vui chơi, giải trí lớn, hiện đại, các nhà hàng, khách sạn cao cấp. Thực hiện có hiệu quả và phù hợp quy định đối với chính sách cho thuê môi trường rừng để đầu tư, kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Phát triển kinh tế ban đêm, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao kết hợp với phát triển du lịch, tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế của địa phương gắn với phát triển du lịch.

đ) Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong ngành du lịch, phát triển các tiện ích du lịch thông minh, quản lý khách du lịch, hoạt động du lịch và tài nguyên du lịch; kiểm soát, giám sát và cảnh báo ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và nền tảng công nghệ số. Hoàn thiện hệ thống thống kê du lịch và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch Lâm Đồng phục vụ chuyển đổi số.

e) Phát triển nguồn nhân lực du lịch có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, bảo đảm yêu cầu về số lượng và chất lượng, có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Xây dựng, phát triển thành phố Đà Lạt trở thành đô thị du lịch chất lượng cao, hiện đại, đẳng cấp quốc tế; có đặc thù về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa lịch sử và di sản kiến trúc tâm quốc gia, khu vực và có ý nghĩa quốc tế.

- Lượng khách du lịch đăng ký lưu trú tăng bình quân 9 - 10%/năm; trong đó khách quốc tế chiếm từ 12 - 13% tổng lượng khách qua lưu trú. Ngày lưu trú bình quân của du khách đạt từ 2,5 ngày trở lên.

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác các dự án đã chấp thuận đầu tư tại

Khu du lịch quốc gia hồ Tuyên Lâm. Đầu tư và đưa vào khai thác 02 công trình trọng điểm: Khu du lịch Đankia - Suối Vàng, Khu du lịch hồ Đại Ninh. Hoàn thành quy hoạch, kêu gọi đầu tư và triển khai đầu tư 02 công trình trọng điểm: Khu du lịch hồ Prenn và Khu du lịch núi Sa Pung và một số dự án du lịch khác thuộc danh mục thu hút đầu tư của tỉnh. Thực hiện quy hoạch một số khu vực có tiềm năng để thu hút phát triển các dự án du lịch chất lượng cao.

- Tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp (*đạt chuẩn 3 - 5 sao*); phấn đấu đến năm 2025 số phòng đạt chuẩn cao cấp đạt khoảng 8.000 phòng, chiếm trên 25% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và trên 50% trong tổng số phòng đạt chuẩn 1 - 5 sao trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành và nhân rộng các mô hình khách sạn thông minh 4.0 đối với hệ thống các khách sạn cao cấp từ 4 - 5 sao trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng thí điểm và đưa vào hoạt động của 3 - 5 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại thành phố Đà Lạt; 2 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại thành phố Bảo Lộc. Riêng đối với các huyện còn lại nghiên cứu lựa chọn triển khai thí điểm 01 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại địa phương.

- Tăng tỷ lệ khách du lịch có khả năng chi tiêu cao. Đa dạng hóa thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế.

- Bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh gắn kết với các hoạt động du lịch.

- Ưu tiên phát triển 04 nhóm sản phẩm chủ lực: du lịch sinh thái gắn với tham quan, văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch canh nông. Đa dạng hóa các nhóm sản phẩm hỗ trợ: Chăm sóc sức khỏe, du lịch ẩm thực, du lịch tâm linh.

- Hoàn thiện hệ thống thống kê du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch tỉnh kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thu hút khoảng 15.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ du lịch; trong đó có 85% lao động trực tiếp thông qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

- Xây dựng thương hiệu điểm đến "*Lâm Đồng - an toàn, văn minh và thân thiện*".

b) Định hướng đến năm 2030:

- Lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú tăng bình quân 11 - 12%/năm; trong đó khách quốc tế chiếm 15% tổng lượng khách qua lưu trú. Ngày lưu trú bình quân của du khách đạt từ 2,7 ngày trở lên.

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác các công trình du lịch trọng điểm: Khu du lịch Đankia - Suối Vàng, Khu du lịch hồ Prenn, Khu du lịch núi Sa Pung và một số dự án du lịch lớn thu hút đầu tư trong giai đoạn 2022 - 2025.

- Tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp (*đạt chuẩn 3 - 5 sao*); phấn đấu đến năm 2030 số phòng đạt chuẩn cao cấp đạt khoảng 15.000 phòng chiếm trên 35% tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và trên 50% tổng số phòng đạt chuẩn 1 - 5 sao trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển và phát huy hiệu quả mô hình hoạt động kinh tế ban đêm, nhân

rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, hình thành mạng lưới giao thông liên hoàn, kết nối các khu, điểm du lịch với hệ thống giao thông của tỉnh.

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động kinh doanh du lịch; khai thác có hiệu quả hệ thống du lịch thông minh.

- Thu hút trên 20.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ du lịch; trong đó có 90% lao động trực tiếp thông qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển của cả nước và tỉnh Lâm Đồng. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Tăng cường hỗ trợ của Nhà nước cho phát triển du lịch thông qua các chương trình, đề án, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù trên lĩnh vực du lịch đối với các khu du lịch quốc gia, công trình trọng điểm.

2. Tập trung khai thác, phát triển khách du lịch nội địa, đặc biệt là các thị trường khách du lịch nội địa truyền thống như: Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam Bộ, các tỉnh vùng Duyên hải Miền Trung, Tây Nguyên; mở rộng thị trường khách nội địa sang các tỉnh, thành miền Bắc và Bắc Trung bộ. Đẩy mạnh việc thu hút khách du lịch quốc tế, chú trọng duy trì các thị trường truyền thống như các nước ASEAN, Đông Bắc Á, Đông Á; thu hút khách quốc tế nối tour đến Lâm Đồng từ các tỉnh, thành có sân bay, cảng biển quốc tế... nghiên cứu mở rộng, phát triển khách quốc tế từ các thị trường tiềm năng; sớm khôi phục lại các đường bay quốc tế đến sân bay Liên Khương sau đại dịch Covid-19 (*Thái Lan, Malaysia, Hàn Quốc*), mở thêm các đường bay quốc tế đến từ các thị trường tiềm năng (*Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore...*).

3. Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch của tỉnh; xây dựng Đà Lạt - Lâm Đồng là địa phương có môi trường tự nhiên “*xanh, sạch, đẹp*”, môi trường xã hội “*an toàn, thân thiện, hấp dẫn*”, tạo ấn tượng tốt đẹp cho du khách. Tiếp tục triển khai có hiệu quả, thực chất Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch và phát huy văn hóa người Đà Lạt - Lâm Đồng “*hiền hòa, thanh lịch, mến khách*”.

4. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ phục vụ du lịch; đặc biệt là giao thông đường bộ, đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc - Liên Khương; thúc đẩy dự án nâng cấp sân bay Liên Khương trở thành sân bay quốc tế cấp 4E, đồng thời, mở mới một số đường bay nội địa (*đến Bình Định, Quảng Ninh...*). Thu hút đầu tư các điểm dừng, nghỉ trên các tuyến đường bộ liên tỉnh, nội tỉnh theo đúng quy hoạch và quy định. Khai thác có hiệu quả Ga Đà Lạt và tuyến đường sắt du lịch Đà Lạt - Trại Mát, thu hút đầu tư khôi phục tuyến đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm.

5. Rà soát, đôn đốc các dự án du lịch đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, xử lý nghiêm các dự án chậm tiến độ hoặc không triển khai. Thúc đẩy việc thu hút đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư để tiến hành đầu tư đối với các công trình trọng điểm: Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng, Khu du lịch hồ Prenn và Khu du lịch núi Sa Pung.

Tăng cường thu hút đầu tư các dự án du lịch phù hợp quy hoạch của địa phương và danh mục thu hút đầu tư đã ban hành; tiếp tục rà soát để hoàn thiện các quy hoạch có liên quan, bổ sung danh mục thu hút đầu tư phát triển du lịch. Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch truyền thống, đặc thù của tỉnh: Du lịch sinh thái, tham quan nghỉ dưỡng; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu để phát triển các sản phẩm du lịch mới, có khả năng cạnh tranh cao như: Du lịch canh nông, du lịch cộng đồng; du lịch thể thao; du lịch kết hợp với chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí dựa trên hình thức thuê môi trường rừng. Định hướng cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch tiếp tục đầu tư, nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng chất lượng cao, hiện đại, độc đáo và tránh trùng lặp. Triển khai có hiệu quả kế hoạch triển khai Đề án phát triển kinh tế ban đêm, chú trọng thí điểm đối với thành phố Đà Lạt và mở rộng ra thành phố Bảo Lộc, các huyện.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào các hoạt động phục vụ phát triển du lịch. Ưu tiên phát triển các tiện ích “*du lịch thông minh*” thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các phương tiện hiện đại khác để nâng cao chất lượng phục vụ của ngành du lịch, cải thiện hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn diện và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh.

7. Phát triển nguồn nhân lực du lịch đảm bảo cơ cấu hợp lý về số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập. Có chính sách nâng cao chất lượng nhân lực du lịch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch nhằm góp phần quảng bá điểm đến và hình ảnh du lịch địa phương.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong công tác phối hợp triển khai thực hiện các chính sách về phát triển du lịch; tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực.

9. Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa ngành du lịch và các ngành chức năng, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về du lịch, dịch vụ nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, đảm bảo an ninh, an toàn, giữ gìn môi trường trong các hoạt động kinh doanh du lịch. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ và quản lý điểm đến; tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về du lịch và các vấn đề có liên quan.

10. Đa dạng các phương thức liên kết hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước, ưu tiên hợp tác liên kết khu vực để phát triển sản phẩm, quảng bá điểm đến chung, kết nối tour - tuyến du lịch; quảng bá xúc tiến du lịch, trong đó nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội vào hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch. Tham gia, tổ chức các chương trình xúc tiến du lịch phù hợp với mục tiêu của tỉnh; tổ chức các đoàn nghiên cứu, khảo sát thị trường điểm đến và ký kết các chương trình hợp tác, nối kết tour với các hãng lữ hành quốc tế, đón các đoàn khảo sát du lịch, báo chí trong nước và quốc tế; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về du lịch để tìm kiếm các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch phù hợp và tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng; góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh.

11. Tăng cường sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh; nâng cao

vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; phát huy hiệu quả hoạt động của Hiệp hội du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt và các tổ chức hội nghề nghiệp có liên quan trong phát triển du lịch và dịch vụ phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy “về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh”
(Kèm theo Báo cáo số 268 - BC/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu theo Nghị quyết giai đoạn 2016-2020	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Chỉ tiêu 1: về tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP toàn tỉnh	%	35	38,8	Đạt (vượt 3,8%)
II	Chỉ tiêu 2: về lượt khách du lịch				
1	Tổng lượt khách				
Giai đoạn 2016 - 2020 tốc độ tăng trưởng khách bình quân hàng năm từ 9-10%					
Năm	2016	Lượt	5.425.000	5.425.000	Đạt (100%)
	2017	Lượt	5.915.000	5.900.000	Đạt (99,9%)
	2018	Lượt	6.450.000	6.505.500	Đạt (100,9%)
	2019	Lượt	7.050.000	7.150.000	Đạt (101,4%)
	2020	Lượt	7.680.000	4.000.000	Không đạt (giảm 47,9%)
Giai đoạn định hướng đến 2025 tốc độ tăng trưởng khách bình quân hàng năm 9-10%					
Năm	2021	Lượt	4.400.000	2.191.000	Không đạt (giảm 50,2%)
Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm					
Giai đoạn	2016 - 2019	%	9-10	8,9	Không đạt
	2016 - 2020	%	9-10	- 1,8	Không đạt
2	Tổng lượt khách qua lưu trú				
Giai đoạn 2016 - 2020 tốc độ tăng trưởng khách bình quân hàng năm từ 9-10%					
Năm	2016	Lượt	3.625.000	3.625.000	Đạt
	2017	Lượt	3.950.000	4.000.000	Đạt

	2018	Lượt	4.300.000	4.450.000	Đạt
	2019	Lượt	4.690.000	4.850.000	Đạt
	2020	Lượt	5.120.000	3.650.000	Không đạt (giảm 28,7%)
Giai đoạn định hướng đến 2025 tốc độ tăng trưởng khách bình quân hàng năm 9-10%					
Năm	2021	Lượt	4.015.000	1.888.000	Không đạt (giảm 53%)
Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm					
Giai đoạn	2016 - 2019	%	9-10	10,1	Đạt
	2016 - 2020	%	9-10	3,1	Không đạt
3	Khách quốc tế				
Giai đoạn 2016 - 2020 chiếm 11-12% khách qua lưu trú					
Năm	2016	Lượt	395.750	295.000	Không đạt
	2017	Lượt	434.500	400.000	Không đạt
	2018	Lượt	473.000	485.000	Đạt
	2019	Lượt	515.900	533.000	Đạt
	2020	Lượt	562.500	120.000	Không đạt
Giai đoạn định hướng đến 2025 chiếm trên 12% khách qua lưu trú					
Năm	2021	Lượt	150.000	18.631	Không đạt
III	Chỉ tiêu 3: về ngày lưu trú bình quân				
Giai đoạn đến năm 2020 đạt trên 2,5 ngày					
Năm	2016	Ngày	2,5	2,5	Đạt
	2017	Ngày	2,5	2,1	Không đạt
	2018	Ngày	2,5	2,2	Không đạt
	2019	Ngày	2,5	2,1	Không đạt
	2020	Ngày	2,5	2,1	Không đạt
Giai đoạn đến năm 2025 đạt trên 2,5 ngày					
Năm	2021	Ngày	2,5	2	Không đạt

IV	Chỉ tiêu 4: về số phòng lưu trú cao cấp				
Đến năm 2020 số phòng đạt chuẩn cao cấp chiếm 20% tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú, chiếm 40% tổng số phòng đạt chuẩn 1-5 sao trên địa bàn tỉnh					
Năm	2020	phòng	5.895 (20% tổng số phòng)	3.975	- Chiếm 13,4% tổng số phòng, đạt 67% chỉ tiêu
		phòng	5.153 (40% số phòng 1-5 sao)	3.975	- Chiếm 31,1% tổng số phòng đạt chuẩn 1-5 sao, đạt 78% chỉ tiêu
V	Chỉ tiêu 5: về lao động du lịch				
Đến năm 2020 thu hút khoảng 13.000 lao động trực tiếp, trong đó có 80% lao động trực tiếp qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ					
1	Số lao động trực tiếp	Người	13.000	13.000	Đạt
2	Tỷ lệ lao động trực tiếp qua đào tạo	%	80	80	Đạt